

Đông Kết, ngày 26 tháng 9 năm 2024

DỰ TOÁN

Các khoản thu, chi đóng góp của học sinh

Năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 256/QĐ-THĐH ngày 26/9/2023 của Hiệu trưởng
Trường Tiểu học Đông Kết)

I. CÁC CĂN CỨ TRIỂN KHAI

Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT: Công văn số 1852/SGDĐT-KHTC ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học 2024-2025; Công văn số 2160/SGDĐT-KHTC ngày 10/9/2024 về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện các khoản thu đầu năm học 2024-2025; Công văn số 2409/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ sở giáo dục công lập.

Các Công văn số 872/UBND-GDĐT ngày 06/9/2024 của UBND huyện Khoái Châu về việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm và các khoản thu năm học 2024-2025.

Các Công hướng dẫn của Phòng GDĐT Khoái Châu: Công văn số 432/PGDĐT ngày 09/9/2024 về việc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học 2024-2025; Công văn số 441/PGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai thực hiện công văn số 2160/SGDĐT-KHTC của Sở GDĐT hướng dẫn bổ sung thực hiện các khoản thu đầu năm học 2024-2025.

Các Công văn thu BHXH: Công văn số 146/CV-BHXH ngày 04/7/2024 V/v hướng dẫn mức lương cơ sở tính đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024; Công văn số 208/CV-BHXH ngày 23/8/2024 về việc hướng dẫn thu, cấp thẻ bảo hiểm y tế học sinh lớp 1, năm học 2024-2025;

Thông báo số 272/TB-BVHY ngày 10/4/2024 về việc triển khai bảo hiểm cán bộ, giáo viên và học sinh năm học 2024-2025.

Công văn số 13/CV-CTĐ ngày 04/9/2024 của Hội chữ thập đỏ huyện Khoái Châu về việc xây dựng quỹ nhân đạo tại cơ sở và trích nộp về quỹ nhân đạo huyện.

Văn bản chỉ đạo các hoạt động phối hợp trong giáo dục và giáo dục ngoài giờ chính khoá:

+ Văn bản số 2509/UBND-KGVX ngày 28/8/2024 về việc phối hợp giảng dạy tiếng Anh trong các nhà trường năm học 2024-2025.

+ Văn bản số 1889/UBND-KGVX ngày 09/7/2024 về việc thí điểm triển khai giảng dạy Tiếng Anh - Toán, Tiếng Anh - Khoa học cấp tiểu học năm học 2024-2025; Văn bản số 2163/UBND-KGVX ngày 01/8/2024 về việc triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học năm học 2024-2025.

+ Công văn số 1648/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 15/7/2024 về việc thí điểm triển khai giảng dạy Chương trình Tiếng Anh-Toán, Tiếng Anh-Khoa học cấp tiểu học, năm học 2024-2025; Công văn số 1837/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 05/8/2024 về việc phối hợp chỉ đạo triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 2075/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2024 về việc phối hợp tổ chức giảng dạy tiếng Anh trong các nhà trường năm học 2024-2025.

+ Công văn số 423/PGDĐT ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Khoái Châu về việc phối hợp tổ chức giảng dạy tiếng Anh trong các nhà trường năm học 2024-2025; Công văn số 428/PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Khoái Châu về việc triển khai thí điểm chương trình Tiếng Anh-Toán-Khoa năm học 2024-2025; Kế hoạch số 43/KH-PGDĐT ngày 16/9/2024 về việc tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học năm học 2024-2025.

Căn cứ tình hình thu chi các khoản năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực tế năm học 2024-2025.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ DỰ TOÁN

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1. Bà Phan Thị Đào | - Hiệu trưởng |
| 2. Ông Ngô Trọng Tuệ | - Chủ tịch công đoàn |
| 3. Ông Nguyễn Văn Ký | - Kế toán |

III. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU

Tổng số học sinh toàn trường có 956 em, trong đó số học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn khoảng 13 em.

1. Tiền Bảo hiểm y tế theo quy định

- Thu theo Công văn số 208/CV-BHXH ngày 23/8/2024 của BHXH huyện Khoái Châu về việc Hướng dẫn thu, cấp thẻ BHYT học sinh lớp 1, năm học 2024-2025 như sau:

+ Các HS sinh từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/10/2018, thu BHYT 15 tháng với mức tiền là $4,5\% \times 2.340.000 \times 40\% \times 15 = 631.800$ đồng.

+ Các HS sinh từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/11/2018, thu BHYT 14 tháng với mức tiền là $4,5\% \times 2.340.000 \times 40\% \times 14 = 589.680$ đồng.

+ Các HS sinh từ ngày 02/11/2018 đến ngày 01/12/2018, thu BHYT 13 tháng với mức tiền là $4,5\% \times 2.340.000 \times 40\% \times 13 = 547.560$ đồng.

+ Còn lại các HS sinh từ ngày 02/12/2017 trở đi, thu BHYT 12 tháng với mức tiền là $4,5\% \times 2.340.000 \times 40\% \times 12 = 505.440$ đồng.

- Đợt 2: Thu tiền học sinh khối 2, 3, 4, 5:

Thu tiền đóng BHYT 12 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) với mức tiền là $4,5\% \times 2.340.000 \times 40\% \times 12 = 505.440$ đồng.

Trường hợp học sinh đã tham gia BHYT tại cơ sở giáo dục nếu được cấp thẻ BHYT theo đối tượng khác thì được hoàn trả số tiền đã đóng tương ứng thời gian còn lại theo quy định

- Dự toán số tiền thu:

TT	Tổng số tiền nộp/HS	Số tháng	Tổng số học sinh	Tổng tiền
1	631.800	15	113	71.393.400
2	589.680	14	16	9.434.880
3	547.560	13	16	8.760.960
4	505.440	12	797	402.835.680
Tổng			942	492.424.920

- **Số tiền viết bằng chữ:** Bốn trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm hai mươi đồng./.

Toàn bộ số tiền thu nộp 100% số tiền thu được về cơ quan BHXH huyện Khoái Châu.

2. Các khoản thu của tổ chức đoàn thể trong nhà trường

2.1. Quỹ Hội Chữ thập đỏ

a) Dự toán thu

Thu theo công văn quy định. Cụ thể:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: $50.000 \text{ đồng/người} \times 33 = 1.650.000$ đồng

- Học sinh: $10.000 \text{ đồng} \times 943 \text{ HS} = 9.430.000$ đồng

- Tổng thu năm học 2024-2025 theo Công văn số 13/CV-CTĐ ngày 04/9/2024: $1.650.000 + 9.430.000 = 11.080.000$ đồng

- Số tiền còn dư năm học 2023-2024: 7.576.500 đồng

- Tổng thu năm học 2024-2025 và quỹ dư năm học 2023-2024:

$$11.080.000 + 7.576.500 = 18.656.500 \text{ đồng}$$

- **Số tiền thu bằng chữ:** Mười tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng./.

b) Dự toán chi

- Chi tiền nộp quỹ nhân đạo huyện 30% của năm 2024-2025: 3.324.000 đồng

- Tổng chi tại trường năm học 2024-2025 (70% thu của năm học 2024-2025 và số dư năm học 2023-2024): 15.332.500 đồng

Mức chi cụ thể như sau:

+ Chi tặng quà Tết Trung thu cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh mồ côi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

$$300.000 \text{ đ} \times 16 \text{ em} = 4.800.000 \text{ đồng}$$

+ Tặng quà Tết nguyên đán cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo: $300.000 \text{ đ} \times 13 \text{ em} = 3.900.000 \text{ đ}$

+ Tặng quà tổng kết năm học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập: $300.000 \text{ đ} \times 12 \text{ em} = 3.600.000 \text{ đ}$

+ Mua giấy bọc quả tặng cho HS: 32.500 đồng

+ Chi BDGV hiến máu 2 lần/năm: $300.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ người} = 3.000.000 \text{ đồng}$

- **Tổng dự toán chi là:** $3.324.000 + 15.332.500 = 18.656.500 \text{ (đồng)}$

- **Số tiền thu bằng chữ:** Mười tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng./.

2.2. Quỹ Đội

a) Dự toán thu:

- Thời điểm thực hiện: Khi có công văn của Huyện đội Khoái Châu

- Hình thức: Học sinh thu gom giấy vụn, lon bia, ...

b) Dự toán chi

- Nộp về Đoàn cấp trên 35%

- Chi tài liệu hoạt động Đội: 20%

- Chi thiết bị phục vụ công tác Đội, công trình măng non tối đa: 45%

3. Các khoản thu thỏa thuận với CMHS

3.1. Tiền trông xe đạp

Tồn của năm học 2023-2024: 98.600 đồng

3.1.1. Dự toán chi

- Chi tiền thuê người trông xe đạp theo hình thức hợp đồng thời vụ thỏa thuận:

$$1.500.000/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 13.500.000 \text{ đồng}$$

- Chi cải tạo lán xe và bảo vệ môi trường lán xe: 4.962.000 đồng.

+ Thay mái tôn: $225.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ m}^2 = 4.500.000 \text{ đồng}$

+ Mua cột sắt Pi 6: $231.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ cây} = 462.000 \text{ đồng}$

- Chi mua bơm xe đạp : $120.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ cái} = 240.000 \text{ đồng}$

- Chi 3% cho công tác quản lý thu chi: 578.000 đồng

Tổng dự toán chi là:

$$13.500.000 + 4.962.000 + 240.000 + 578.000 = \mathbf{19.280.000 \text{ (đồng)}}$$

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng.

3.1.2. Dự toán thu

- Tổng số học sinh toàn trường: 956 học sinh
- Dự toán số học sinh đi xe đạp: 267 học sinh
- Số tiền kết dư chuyển năm học trước: 98 600 đồng
- Số tiền cần thu chi trả trong năm học 2024-2025 là:
 $19.280.000 - 98.600 = 19\ 181\ 400$ (đồng)
- Dự toán thu 1 năm: $19.181.400 \text{ đồng} : 267 \text{ HS} = 71.840 \text{ đồng/HS/năm học}$
- Dự toán thu 1 tháng: $71.840 \text{ đồng} : 9 \text{ tháng} = 7.982 \text{ đồng/HS/tháng}$

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền trông xe đạp năm học 2024-2025 Dự toán thu 8.000 đ/HS/tháng (72 000/HS/năm).

3.2. Tiền nước uống

Tồn năm học 2023-2024: 216 700 đồng

3.2.1. Mức tiêu thụ

Theo Thông tư số 13/TTLT-BGDĐT- BYT ngày 12/05/2016 quy định: Học sinh tiểu học nhu cầu sử dụng nước khoảng 0,3 - 0,5 lít/HS/ngày.

- Dự tính mức tiêu thụ 6 tháng mùa đông:
 $0,3 \text{ lít/HS/ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 6 \text{ tháng} \times 956 \text{ HS} = 34.416 \text{ lít nước}$
- Dự tính mức tiêu thụ 3 tháng mùa hè:
 $0,5 \text{ lít/HS/ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 3 \text{ tháng} \times 956 \text{ HS} = 28.680 \text{ lít nước}$
- Dự kiến số bình nước cần mua 9 tháng học:
 $(34.416 \text{ lít} + 28.680 \text{ lít}) : 19 \text{ lít} = 3.320 \text{ (bình)}$

3.2.2. Dự toán chi

- Chi tiền công cho người phục vụ nhận nước uống và vận chuyển nước uống lên các lớp học cho HS: $300.000 \text{ đồng} \times 9 = 2.700.000 \text{ đồng}$
- Chi mua cốc cho các phòng học để học sinh uống nước:
 $5000 \text{ đồng} \times 160 \text{ cái} = 800.000 \text{ đồng}$
- Chi trả tiền mua bình nước uống 9 tháng cho HS:
 $14.000 \text{ đồng} \times 3.320 \text{ bình} = 46.480.000 \text{ đồng}$
- Chi 3% cho công tác quản lý thu, chi: 1.499.400 đồng

Tổng dự toán chi là:

$$2.700.000 + 800.000 + 46.480.000 + 1.499.400 = \mathbf{51.479.400 \text{ (đồng)}}$$

Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm đồng./.

3.2.3. Dự toán thu

- Tổng số học sinh toàn trường: 956 học sinh
- Dự toán số học sinh thực nộp: 956 học sinh
- Số tiền kết dư chuyển năm học trước: 98.600 đồng
- Số tiền cần thu chi trả trong năm học 2024-2025 là:
 $51.479.400 - 216\ 700 = 51.262.700 \text{ (đồng)}$

- Dự toán thu 1 năm: 51.262.700 đồng: 956 HS = 53.622 đồng/HS/năm học
- Dự toán thu 1 tháng: 53.622 đồng : 9 tháng = 5.958 đồng/HS/tháng
Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền nước uống năm học 2024-2025. Dự toán thu 6.000 đ/HS/tháng (54.000/HS/năm).

3.3. Tiền thuê dọn vệ sinh

Tồn năm học 2023-2024: 455.500 đồng

3.3.1. Dự toán chi

a) Chi tiền thuê người dọn vệ sinh theo hình thức khoán gọn bao gồm:

- Quét dọn vệ sinh đảm bảo sạch sẽ trong và ngoài khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khu để xe của học sinh, nhà tập thể dục, toàn bộ sân trường, trong ngoài cổng trường.

- Rửa tẩy hàng ngày toàn bộ các nhà vệ sinh trong khuôn viên của trường sạch sẽ, các máng nước rửa tay của học sinh.

$$7.000.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ tháng} = 63.000.000 \text{ đồng}$$

b) Chi mua các dụng cụ đựng, dọn vệ sinh: 8.150.000 đồng, trong đó:

- Mua thùng đựng rác ngoài trời 60 lít:

$$600.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ cái} = 3.600.000 \text{ đồng}$$

- Mua rổ đựng rác, xô nhựa trong các lớp học và phòng phục vụ học tập:

$$50.000 \text{ đồng} \times 64 \text{ cái} = 1.280.000 \text{ đồng}$$

- Mua chổi quét lớp học :

$$30.000 \text{ đồng} \times 64 \text{ cái} = 1.920.000 \text{ đồng}$$

- Mua chổi quét sân trường: 42.000 đồng x 15 cái = 630.000 đồng

- Mua hót rác: 40.000 đồng x 18 cái = 720.000 đồng

c) Mua nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa tay cho HS là 9.540.000 đồng, trong đó gồm:

- Mua nước tẩy, rửa nhà vệ sinh hãng daiwa (Thái):

$$480.000 \text{ đồng} \times 8 \text{ thùng} = 3.840.000 \text{ đồng}$$

- Mua nước rửa tay lifebuoy dung tích 444 ml cho học sinh:

$$75.000 \text{ đồng} \times 76 \text{ chai} = 5.700.000 \text{ đồng}$$

d) Chi thuê trả công người vận chuyển rác từ trường tập kết đến bãi rác theo quy định của xã:

$$300.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ tháng} = 2.700.000 \text{ đồng}$$

e) Chi 3% cho công tác quản lý thu chi: 2.635.000 đồng

Tổng dự toán chi là:

$$63.000.000 + 8.150.000 + 9.540.000 + 2.700.000 + 2.635.000 = \mathbf{86.025.000 \text{ (đồng)}}$$

Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, không trăm hai mươi năm nghìn đồng ./.

b) Dự toán thu

- Tổng số học sinh toàn trường: 956 học sinh

- Dự toán số học sinh thực nộp: 956 học sinh
- Số tiền kết dư chuyển năm học trước: 455.500 đồng
- Số tiền cần thu chi trả trong năm học 2024-2025 là:

$$86.025.000 - 455.500 = 85.569.500 \text{ (đồng)}$$
- Dự toán thu 1 năm: $85.569.500 \text{ đồng} : 956 \text{ HS} = 89.508 \text{ đồng/HS/năm học}$
- Dự toán thu 1 tháng: $89.508 \text{ đồng} : 9 \text{ tháng} = 9.945 \text{ đồng/HS/tháng}$

Vậy nhà trường lấy thu đủ bù chi và lập dự toán thu tiền dọn vệ sinh năm học 2024-2025. Dự toán thu 10.000 đ/HS/tháng (90.000/HS/năm).

3.4. Tiền điện

- **Tồn của năm học: 2023-2024:** 655.347 đồng
- **Dự toán chi: Dùng sửa chữa khi hỏng**
 - + Sửa chữa thay bóng tuýp led 1,2m: 6 cái x 99.000 đồng = 594.000 đồng
 - + Dây điện 2x1,5: 15000 đồng x 4,09 m = 61.350 đồng.

4. Các khoản thu từ các hoạt động phối hợp trong giáo dục và giáo dục ngoài giờ chính khoá

4.1. Thu tiền từ hoạt động phối hợp trong giáo dục (Tiền học môn Tiếng Anh tự chọn khối 1, 2)

Thực hiện thu theo hợp đồng đồng với công ty Cổ phần GD&ĐT Victoria: 70.000đ/HS/tháng. Cụ thể:

- + Tổng số học sinh khối 1, khối 2: 350HS
- + Số HS miễn giảm theo quy định của Công ty: 11 HS
- + Tổng số học sinh khối 1, 2 đăng ký học: 350 HS
- + Tổng số học sinh Dự toán nộp tiền: 339 HS

Dự toán thu khối 1, 2:

$70.000 \text{ đ/tháng} \times 339 \text{ HS} \times 9 \text{ tháng} = 213.570.000 \text{ đồng}$

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng./.

Toàn bộ số tiền dự toán thu trên, nhà trường chuyển trả 100% cho công ty làm 2 đợt theo hợp đồng

- + Đợt 1: 4 tháng (9, 10, 11, 12) chuyển trả vào đầu tháng 01/2025
- + Đợt 2: 5 tháng (1, 2, 3, 4, 5) chuyển trả khi kết thúc năm học.

4.2. Các khoản thu từ các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá

4.2.1. Tiền học hoạt động giáo dục STEM

Thu tiền học Chương trình giáo dục STEM theo hợp đồng với công ty cổ phần đầu tư Giáo dục VINASTEM: 65.000đ/HS/tháng. Cụ thể:

- + Tổng số học sinh toàn trường: 955 em
- + Tổng số Dự toán học sinh đăng ký: 955
- + Tổng số học sinh được miễn học phí theo quy định của Công ty: 15 HS
- + Tổng số học phí thu được: 940
- Dự toán thu tiền học:

65.000 đ/tháng x 940 HS x 9 tháng = 549.900.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng.

Toàn bộ số tiền dự toán thu trên, nhà trường chuyển trả 100% cho công ty làm 2 đợt :

+ Đợt 1: 4 tháng (9, 10, 11, 12) chuyển trả vào đầu tháng 01/2025

+ Đợt 2: 5 tháng (1, 2, 3, 4, 5) chuyển trả khi kết thúc năm học.

4.2.2. Tiền học thi điểm Chương trình Tiếng Anh-Toán khối 4, 5

Thu tiền học Chương trình học tiếng Anh-Toán theo hợp đồng với Công ty cổ phần Giáo dục và Du học quốc tế Việt Úc : 100.000đ/HS/tháng. Cụ thể:

+ Tổng số học sinh khối 4, 5: 414 HS

+ Tổng số Dự toán học sinh đăng ký: 414 HS

+ Tổng số học sinh được miễn học phí theo quy định của Công ty: 11 HS

+ Tổng số học sinh thực thu: 403 em

Tổng dự toán thu: 100.000 đ/tháng x 403 HS x 9 tháng = **362.700.000 đồng**

Số tiền bằng chữ: Ba trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng.

Toàn bộ số tiền dự toán thu trên, nhà trường chuyển trả 100% cho công ty làm 2 đợt :

+ Đợt 1: 4 tháng (9, 10, 11, 12) chuyển trả vào đầu tháng 01/2025

+ Đợt 2: 5 tháng (1, 2, 3, 4, 5) chuyển trả khi kết thúc năm học.

5. Tiền đóng nộp tự nguyện phục vụ học sinh

Căn cứ Thông báo số 272/TB-BVHY ngày 10/4/2024 về việc triển khai bảo hiểm cán bộ, giáo viên và học sinh năm học 2024-2025, học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên và người thân của CBGVNV nhà trường đóng trên tinh thần tự nguyện, cụ thể:

- Học sinh: 200.000 đồng/em/năm

- CB, GV, NV: 300.000 đồng/người/năm

- **Hình thức nộp:** Tự nguyện nộp 100% về công ty Bảo Việt Hưng Yên.

IV. TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU, CHI CỦA HS NĂM HỌC 2024-2025

Danh mục các khoản thu	Mức thu/tháng/HS	Mức thu/năm học/HS
1. Các khoản thu theo quy định		
- Bảo hiểm y tế: + Mức thu 12 tháng (các khối lớp)	42.120 đ/tháng	505.440 đồng
+ Mức thu 13 tháng (HS khối 1)	42.120 đ/tháng	547.560 đồng
+ Mức thu 14 tháng (HS khối 1)	42.120 đ/tháng	589.680 đồng
+ Mức thu 15 tháng (HS khối 1)	42.120 đ/tháng	631.800 đồng
2. Các khoản thu của tổ chức đoàn thể trong nhà trường		

- Quỹ nhân đạo		10.000 đồng
- Quỹ Đội	Làm kế hoạch nhỏ theo hướng dẫn của Hội đồng Đội cấp huyện	
3. Các khoản thu thỏa thuận với CMHS		
- Tiền trông xe đạp	8.000 đ/tháng	72.000 đồng/9 tháng
- Tiền nước uống của học sinh	6.000 đ/tháng	54.000 đồng/9 tháng
- Tiền thuê dọn vệ sinh	10.000 đ/tháng	90.000 đồng/9 tháng
4. Các khoản thu thỏa thuận tự nguyện từ các hoạt động phối hợp trong giáo dục và giáo dục ngoài giờ chính khóa		
- Tiền học Tiếng Anh Victoria	70.000 đồng/tháng	630.000 đồng/9 tháng
- Tiền học Chương trình giáo dục STEM	65.000 đồng/tháng	585.000 đồng/9 tháng
- Tiền học chương trình Tiếng Anh-Toán	100.000 đồng/tháng	900.000 đồng/9 tháng
5. Tiền BH Bảo Việt - CB, GV, NV và HS nộp trên tinh thần tự nguyện; - Hình thức: Nộp cho Công ty Bảo Việt Hưng Yên.	- HS thu: 200.000 đồng/HS/năm; - CBGVNV thu: 300.000đ/người/năm	

Toàn bộ dự toán thu chi các khoản trên sẽ được xây dựng kế hoạch thu chi và công khai trên các phương tiện truyền thông tới các cuộc họp tại nhà trường, tới phụ huynh học sinh toàn trường.

**TM. CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP
KẾ TOÁN**

Ngô Trọng Tuệ

Phan Thị Đào

Nguyễn Văn Ký

